

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

### **Về việc mua hoá chất phục vụ khám chữa bệnh năm 2024 (Lần 3)**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Ung bướu Khánh Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua hoá chất phục vụ khám chữa bệnh năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ: Đường Nguyễn Khuyến, Tổ 14, Tây Nam, Phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

DS. Đào Quang Khánh

Chức vụ: Nhân viên khoa Dược

SĐT: 0826.844.570

Email: khoaduocbvubkh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Thực hiện gửi hồ sơ chào giá bản giấy (có đóng dấu và ký tên) và bản điện tử (file word/excel + File PDF scan từ bản giấy có đóng dấu và ký tên) về địa chỉ sau:

- Nhận trực tiếp hoặc gửi thư về địa chỉ: Phòng Tổ chức Hành chính, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa, Đường Nguyễn Khuyến, Tổ 14, Tây Nam, Phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.

- Nhận qua hộp thư điện tử: khoaduocbvubkh@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 08h ngày 27 tháng 06 năm 2024 đến trước 17h ngày 10 tháng 07 năm 2024.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 10 tháng 07 năm 2024.

#### **II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:**

1. Danh mục hóa chất theo Phụ lục I đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển cung cấp như sau:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa, đường Nguyễn Khuyến, tổ 14, Tây Nam, P.Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.

- Hàng hoá được giao mới 100% chưa qua sử dụng được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

### 3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Giao hàng từng đợt theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện Ung bướu Khánh Hoà, thời gian giao hàng dự kiến là 72 giờ và trong trường hợp khẩn cấp là 24 giờ.

### 4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.
- Thanh toán theo từng đợt.

### 5. Các thông tin khác (nếu có):

#### 5.1. Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

a) Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu) và các tài liệu khác theo yêu cầu của **Biểu mẫu chào giá** (*chi tiết theo phụ lục II đính kèm*).

b) Các hãng sản xuất nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá báo giá hoặc file mềm gửi trực tiếp về địa chỉ Bệnh viện hoặc email quy định tại khoản 3 mục 1 theo yêu cầu báo giá

c) Các căn cứ xác định giá tương tự của hàng hóa: quyết định trúng thầu/hợp đồng tương tự của loại hàng hóa tương tự (tương đồng gần nhất với yêu cầu chào giá của loại hàng hóa mà công ty/nhà thầu tham gia chào giá).

5.2. Trường hợp bản giấy chậm trễ trong quá trình vận chuyển gửi về địa chỉ nhận trực tiếp của Bệnh viện quy định tại khoản 3 mục I – Yêu cầu báo giá, Bệnh viện đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải có bản mềm và bản scan của hồ sơ báo giá theo quy định tại thời điểm a, b khoản 5 mục này gửi về địa chỉ email: [khoaduocbvubkh@gmail.com](mailto:khoaduocbvubkh@gmail.com); bản giấy phải được gửi về Bệnh viện Ung bướu Khánh Hoà **chậm nhất sau 3 ngày làm việc** kể từ ngày kết thúc tiếp nhận báo giá.

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo BV (VBĐT);
- Phòng TCKT (VBĐT);
- Lưu: VT, KD.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Hồng Quân**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM (LẦN 3)**

*(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 435/YCBG-BVUB ngày 27/6/2024 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa)*

STT	Tên hàng hóa	Mô tả kỹ thuật hàng hóa	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất dùng để xét nghiệm thời gian PT	Hóa chất dùng để XN thời gian PT, ISI $\leq 1,05$ . Dạng Bột khô và chất đệm pha loãng. Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp) $\geq 10$ ngày ở nhiệt độ 2-8 độ C và $\geq 4$ ngày ở 15 độ C trên máy Sử dụng cho máy Đông máu ACL TOP 350	Hộp / $\geq$ 5x8mL+5x8mL	Hộp	5
2	Hóa chất đo thời gian APTT dành cho máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng để XN thời gian APTT đóng gói kèm theo Calcium Chloride. Dạng Lỏng. Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp) $\geq 30$ ngày nhiệt độ 2-8 độ C , $\geq 10$ ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy (ACL TOP) , $\geq 3$ ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy (ACL Classic) Sử dụng cho máy Đông máu ACL TOP 350	Hộp / $\geq$ 5x10mL+5x10mL	Hộp	3

3	Hóa chất dùng để XN định lượng Fibrinogen-Clauss. Dạng bột khô	Hóa chất dùng để XN định lượng Fibrinogen-Clauss. Dạng Bột khô. Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp) $\geq 3$ ngày nhiệt độ 2-8 độ C, $\geq 1$ tháng nhiệt độ -20 độ C, $\geq 3$ ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy (ACL TOP), $\geq 8$ giờ nhiệt độ 15 độ C trên máy (ACL Classic) Sử dụng cho máy Đông máu ACL TOP 350	Hộp / $\geq 10 \times 2 \text{mL}$	Hộp	2
4	Cóng phản ứng dạng khối dùng cho hệ thống máy đông máu tự động	Cóng phản ứng dùng trên hệ thống máy đông máu tự động. Dạng nhựa rắn 4 công liên khối trên một thanh. Sử dụng cho máy Đông máu ACL TOP 350	Hộp $\geq 2400 \text{cuvette}$	Hộp	7
5	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch trên hệ thống máy đông máu tự động	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch trên hệ thống máy đông máu tự động. Thành phần Acid hydrochloric $< 0.5\%$ . Dạng Lỏng. Sử dụng cho máy Đông máu ACL TOP 350	Hộp $\geq 1 \times 500 \text{mL}$	Hộp	10
6	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch và tẩy nhiễm trên hệ thống máy đông máu tự động	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch và tẩy nhiễm trên hệ thống máy đông máu tự động. Thành phần dung dịch natri hypoclorit chứa $< 4.5\%$ . Sử dụng cho máy Đông máu ACL TOP 350	Hộp $\geq 1 \times 80 \text{mL}$	Hộp	5

7	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động. Thành phần 2-Methyl-4-isothiazolin-3-one hydrochloride (MIT HCl) < 0.005 %. Dạng Lỏng. Sử dụng cho máy Đông máu ACL TOP 350	Bình ≥ 1x4000mL	Bình	<b>30</b>
8	Hóa chất dùng để pha loãng trên hệ thống phân tích đông máu	Hóa chất dùng để pha loãng xét nghiệm chuẩn máy trên hệ thống đông máu. Dạng Lỏng. Sử dụng cho máy Đông máu ACL TOP 350	Hộp ≥ 1x100mL	Hộp	<b>3</b>
9	Chất chuẩn dùng cho các XN trên máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng để hiệu chuẩn cho XN đông máu như Fibrinogen, các loại yếu tố, yếu tố Von Willebrand, Antithrombin, Plasminogen, Plasmin Inhibitor, Protein S, Protein C. Dạng Bột khô. Thời gian ổn định ≥ 24 giờ nhiệt độ 2-8 độ C với XN Fibrinogen, ≥ 8 giờ nhiệt độ 2-8 độ C với các XN yếu tố. Sử dụng cho máy Đông máu ACL TOP 350	Hộp ≥ 10x1mL	Hộp	<b>1</b>
<b>Tổng cộng: 9 mặt hàng</b>					

**Phụ lục II**  
**BIỂU MẪU BÁO GIÁ**

*(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 435/YCBG-BVUB ngày 27 tháng 06 năm 2024 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hoà)*

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi. [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	STT danh mục mời chào giá <sup>(2)</sup>	Danh mục <sup>(3)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(4)</sup>	Mã HS <sup>(5)</sup>	Năm sản xuất <sup>(6)</sup>	Xuất xứ <sup>(7)</sup>	Quy cách <sup>(8)</sup>	ĐVT <sup>(9)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(10)</sup>	Đơn giá <sup>(11)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(12)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(13)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(14)</sup> (VND)
1		Thiết bị A											
2		Thiết bị B											
n		...											

*(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ...[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày.... tháng...năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(15)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

*(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.*

- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi rõ số thứ tự của hàng hoá tương ứng trong danh mục mời chào giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi hoá chất theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Tên hàng hoá” trong Yêu cầu báo giá.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hoá chất tương ứng với hàng hoá ghi tại cột “Tên hàng hoá”.
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hoá chất.
- (6), (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hoá chất.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể quy cách đóng gói của từng hoá chất.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính của từng hoá chất.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hoá chất.
- (12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như vận chuyển, bảo quản cho từng hoá chất; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hoá chất. Đối với các hoá chất nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hoá chất.
- (14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hoá chất. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hoá chất (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.  
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (15) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.